TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 158/2024/QĐST-KDTM	*Thành phố T, ngày 12 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 328/2023/TLST – KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH T

Địa chỉ: P, số B L, Phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tây Tài N

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Hồng Đ

(Văn bản ủy quyền ngày 06/11/2023)

Bị đơn: Công ty cổ phần Đ1

Địa chỉ: A đường D, khu đô thị L, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Tuấn A

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị D, sinh năm: 1986

(Văn bản ủy quyền ngày 11/12/2023)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty cổ phần Đ1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH T số tiền nợ gốc 547.365.600 đồng, tiền lãi 58.633.443 đồng, tổng cộng 605.999.043 đồng (sáu trăm lẻ năm triệu chín trăm chín mươi chín ngàn không trăm bốn mươi ba đồng). Hai bên giao nhận trực tiếp với nhau làm 02 kỳ, kỳ 1 hạn chót đến ngày 30/3/2024 thanh toán 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), kỳ 2 hạn chót đến ngày 30/6/2024 thanh toán số tiền còn lại 405.999.043 đồng (bốn trăm lẻ năm triệu chín trăm chín mươi chín ngàn không trăm bốn mươi ba đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: 14.119.981 đồng (mười bốn triệu một trăm mười chín ngàn chín trăm tám mươi mốt đồng), Công ty cổ phần Đ1 phải nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH T không phải chịu án phí. Trả lại cho Công ty TNHH T số tiền 13.267.137 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0005159 ngày 28/9/2023 và 2.111.750 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000228 ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thủ Đức;
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Võ Thị Mai Trâm